

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HƯƠNG ƯỚC

Thôn 5, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND, ngày .../.../2026 của UBND xã Chợ Đồn)

LỜI NÓI ĐẦU

Thôn 5 tiếp giáp với các thôn 1, 4 và Bằng Lăng gồm 339 hộ với 1.299 nhân khẩu. Thôn 5 có 7 dân tộc cùng sinh sống gồm (Kinh, Tày, Nùng, Hoa, Dao, Cao Lan, Sán Diu).

Hoạt động sản xuất kinh tế trong thôn chủ yếu là kinh doanh, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm để phục vụ gia đình và phát triển kinh tế.

Nhằm giữ gìn và phát huy những thuần phong mỹ tục của quê hương, đề cao các chuẩn mực đạo đức và tập quán tốt đẹp của dân tộc; xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; phát triển các hình thức hoạt động văn hóa lành mạnh, xây dựng đời sống văn hóa, văn minh và tiến bộ xã hội; phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; thực hiện tốt cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh”; xây dựng thôn 5 ngày càng phát triển ấm no, hạnh phúc, văn minh, tiến bộ, nhân dân thôn 5 bàn bạc thống nhất xây dựng hương ước với các nội dung cụ thể như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hương ước này quy định về các chuẩn mực xử sự của các hộ gia đình, cá nhân trong thôn 5, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên về phát triển kinh tế - xã hội, về nếp sống văn hóa, quy định về việc cưới, việc tang, việc lễ, hội; quy định về an ninh, trật tự, quy định về bảo vệ các công trình công cộng, vệ sinh môi trường, bảo vệ rừng,...

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thôn 5 không phân biệt giới tính, dân tộc, độ tuổi, trình độ chính trị, văn hóa, tôn giáo, hộ khẩu thường trú hay tạm trú đều phải chấp hành tốt các điều khoản trong bản Hương ước này.

2. Nếu tổ chức, cá nhân nào vi phạm những quy định của Hương ước thì tùy vào mức độ nặng nhẹ mà cộng đồng dân cư cảnh cáo hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.

2. Xuất phát từ nhu cầu tự quản của người dân, trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, công khai, minh bạch trong cộng đồng dân cư; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân và trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng.

3. Tôn trọng tính tự chủ, tính đa dạng văn hóa và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng dân cư.

4. Phù hợp với đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp; bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới, quy tắc ứng xử văn minh, phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư.

CHƯƠNG II

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

Điều 4. Về phát triển kinh tế, giảm nghèo, làm giàu chính đáng

1. Mỗi hộ dân trong thôn hăng hái thi đua làm giàu chính đáng bằng sức lao động; Tăng cường các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo công ăn việc làm để tăng thêm thu nhập cho người dân.

2. Khuyến khích phát triển và duy trì các nghề truyền thống, dệt vải thổ cẩm, đan lát và các nghề thủ công để tăng thu nhập góp phần thực hiện việc xóa đói giảm nghèo. Hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân phải gắn với việc bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xã hội.

3. Khuyến khích người Việt Nam ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo đúng quy định.

4. Nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các loại hàng cấm, hàng lậu, hàng giả theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; không sử dụng chất cấm, hóa chất phụ gia ngoài danh sách cho phép, nguyên liệu, hóa chất phụ gia không có nguồn gốc rõ ràng trong sản xuất; áp dụng các quy trình sản xuất sạch, ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, trồng trọt.

Điều 5. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng tinh thần đoàn kết, tương trợ; tham gia các hoạt động của cộng đồng

1. Thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Những công việc thuộc thẩm quyền của cộng đồng dân cư được đưa ra để Nhân dân bàn bạc, biểu quyết theo quy định.

b) Các khoản đóng góp tự nguyện phải được công khai, dân chủ và được cộng đồng thống nhất.

c) Kết quả họp dân, các khoản thu - chi và các nội dung cần công khai được niêm yết tại Nhà văn hóa hoặc thông báo bằng hình thức phù hợp.

2. Xây dựng tinh thần đoàn kết, tương trợ

a) Các hộ gia đình đoàn kết, tương trợ, giúp nhau phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững.

b) Không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp; tôn trọng bản sắc văn hóa của các dân tộc.

c) Kịp thời thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hoạn nạn theo điều kiện của cộng đồng.

3. Tham gia các hoạt động của cộng đồng

a) Đại diện hộ gia đình tham dự đầy đủ các cuộc họp của thôn; nếu không tham dự được thì thông báo trước cho Trưởng thôn hoặc người được phân công.

- Các cuộc họp thôn được tổ chức khi cần thiết thông qua ý kiến nhân dân.

(Các công việc thông thường thì triển khai trực tiếp trên nhóm Zalo của thôn)

- Trưởng thôn quyết định: Thời gian, địa điểm, nội dung của cuộc họp.

- Chủ hộ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của thôn, nếu không tham gia được bởi lý do bất khả kháng thì phải cử người trong hộ gia đình đi thay (người đi thay phải đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ nhận thức, năng lực và hành vi). Trường hợp vắng có lý do chính đáng phải thông báo cho trưởng thôn (01 hộ vắng không quá 03 cuộc họp/năm, nếu vắng quá 03 lần họp/năm mà không có lý do chính đáng thì thôn không có trách nhiệm khi gia đình có việc xảy ra).

- Các thành viên tham gia cuộc họp phải có ý thức giữ gìn trật tự, tích cực đóng góp ý kiến mang tính chất xây dựng, không tự ý bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp. Trường hợp bỏ về hoặc vắng mặt không có lý do sẽ không được khiếu nại về những nội dung đã quyết định tại cuộc họp đó.

- Trưởng thôn có quyền chỉ định người ghi biên bản tại các cuộc họp thôn.

b) Tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ rừng cộng đồng và các phong trào của địa phương.

c) Thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử có văn hóa, không gây mất đoàn kết trong cộng đồng.

4. Đóng góp xây dựng cộng đồng

a) Các khoản đóng góp của Nhân dân để xây dựng công trình, hoạt động cộng đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng các khoản đóng góp phải được công khai tại hội nghị Nhân dân và niêm yết theo quy định, cụ thể:

- Quỹ thôn hàng năm thu: 300.000 đồng/hộ/năm.

- Phần tiền này sẽ sử dụng vào những nhiệm vụ chung của thôn như:

+ Đóng các loại quỹ cấp trên phát động.

- + Đi đám hiếu người trong thôn, ngoài thôn.
- + Chi tiền điện, nước hội trường.
- + Chi tiền mạng internet, văn phòng phẩm phục vụ công tác của thôn.
- + Chi các sự kiện văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, hội xuân và các phong trào chung của tập thể thôn do xã, tỉnh, trung ương phát động. (Chi các khoản văn hóa, văn nghệ, thể thao phong trào là: 30.000 đồng/người/buổi, không chi quá 5 buổi).

- Riêng tiền điện thắp sáng đường làng, ngõ xóm thu, chi riêng theo nhóm thôn cũ trước sáp nhập (nhóm 13 và nhóm Bản Duồng thu 50.000 đồng/hộ/năm; riêng nhóm 12 các hộ gia đình tự thu chi theo các nhóm nhỏ).

** Lưu ý: Phần quỹ thu, tiền điện thắp sáng đường làng hàng năm nếu không đủ chi thì trưởng thôn có trách nhiệm vận động thu thêm, còn thừa thì chuyển quỹ sang năm kế tiếp để duy trì các hoạt động chung của thôn.*

- Trường hợp các hộ không tham gia đóng góp các khoản quỹ nào theo sự thống nhất của thôn thì hộ gia đình đó tự chịu trách nhiệm khi gia đình có sự việc xảy ra. Thôn không có trách nhiệm vận động, giúp đỡ, ủng hộ.

- Thủ quỹ của thôn có trách nhiệm công khai tài chính thu chi quỹ thôn 1 năm 1 lần và công khai tài chính thu, chi cho các lễ hội như tổ chức trung thu, tổ chức ngày hội đại đoàn kết sau khi kết thúc lễ hội.

CHƯƠNG III

VĂN HOÁ – XÃ HỘI

Điều 6. Xây dựng đời sống văn hóa

1. Mỗi hộ gia đình trong thôn phải tôn trọng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, trưởng thôn. Chấp hành tốt quy định sinh hoạt của thôn về hội họp.

2. Trong họ tộc phải xưng hô, ứng xử phân biệt ngôi, thứ, vai, cảnh rõ ràng, nói năng khiêm tốn, nhẹ nhàng, lễ phép, có trưởng họ duy trì điều hành. Những quy định của họ tộc phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Đoàn kết xóm giềng, tham gia các hoạt động hoà giải, tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, khi khó khăn, hoạn nạn, xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa.

4. Vợ, chồng sống chung thủy, hòa thuận, bình đẳng, tôn trọng, chia sẻ và giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Có trách nhiệm nuôi dạy con cái và tạo điều kiện cho con cái phát triển cả về mặt thể lực và trí lực, chịu trách nhiệm đối với hành vi của con cái khi con cái chưa đến tuổi thành niên. Cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Con cháu hiếu thảo, kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha, mẹ. Ông, bà sống gương mẫu, chăm lo, dạy bảo con, cháu trở thành người có ích cho xã hội.

5. Thực hiện sinh đẻ có kế hoạch phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình để chăm sóc và nuôi dạy con tốt. Mỗi cặp vợ, chồng chủ động, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai để thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

6. Xây dựng kinh tế gia đình ổn định, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm, có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên.

7. Hàng năm phấn đấu đạt 100% số hộ trong thôn đạt danh hiệu Gia đình văn hoá.

8. Tích cực xây dựng “Khu dân cư văn hóa” theo tiêu chuẩn của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Điều 7. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

1. Nguyên tắc chung

Chấp hành theo Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

2. Việc cưới

a) Tổ chức việc cưới phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 (nam từ đủ 20 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên). Trước khi tổ chức lễ cưới đôi nam nữ phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật.

b) Tổ chức đám cưới trang trọng, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán và hoàn cảnh kinh tế của từng gia đình, đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, tránh phô trương hình thức, gây lãng phí, hạn chế cỗ bàn, hạn chế các tục lệ không cần thiết. Không thách cưới dưới mọi hình thức (tiền mặt hoặc vật chất khác), không tổ chức ăn uống linh đình mang tính vụ lợi. Khuyến khích tổ chức lễ cưới hỏi theo nếp sống mới, tổ chức hình thức cưới tiệc trà, văn nghệ, không dùng thuốc lá để tiếp khách.

c) Trong đám cưới không uống rượu say. Không sử dụng các thiết bị âm thanh gây tiếng ồn vượt quá mức quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến xung quanh và trật tự công cộng. Không mở loa đài, băng đĩa nhạc sau 22 giờ và trước 6 giờ sáng.

d) Không được dựng rạp xuống lòng đường (đối với các hộ nằm dọc theo tuyến đường tỉnh lộ, đường quốc gia chạy qua) gây mất an toàn và mỹ quan.

3. Việc tang

a) Khi có người qua đời trong thôn gia đình có trách nhiệm thông báo với trưởng thôn để thông báo cho nhân dân trong thôn biết. Gia đình có người chết phải đến UBND cấp xã để làm thủ tục đăng ký khai tử. Sau khi Ban lễ tang đã bàn bạc thống nhất với gia đình tang chủ xong thì trưởng thôn trực tiếp chỉ đạo điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của thôn đến giúp gia đình tang chủ tổ chức tang lễ thời gian từng buổi, từng ngày, từng công việc cho đến khi kết thúc đám tang. Mỗi hộ trong thôn cử đại diện 1 người từ 18 tuổi trở lên (kể cả cán bộ đương chức) cũng phải tham gia lao động phục vụ đám tang; Khi nhận được thông báo các hộ gia đình (thuộc thôn cũ của người chết) tranh thủ bố trí người đến giúp đỡ gia đình có tang khâm liệm, chuẩn bị mọi thứ cho tang lễ,

trường hợp bất khả kháng, vắng phải có lý do chính đáng và phải báo cho trưởng thôn; Người được thuê làm thay phải có sức khỏe, có tinh thần trách nhiệm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, tránh thuê người già yếu không đảm bảo sức khỏe thực hiện công việc).

- Đồng thời mỗi hộ đóng góp cho đám tang số tiền là 100.000đ/hộ (chia thành 3 nhóm, gồm nhóm Bản Duồng, nhóm 12 và nhóm 13). Việc tang ở nhóm nào thực hiện thu ở nhóm đó. Nêu cao tinh thần tương trợ, giúp đỡ tang chủ về vật chất (tùy vào lòng hảo tâm) và tinh thần để tang chủ bớt khó khăn.

- Nếu trường hợp 2, 3 anh em khác hộ trong thôn nhưng cùng chung một gia đình có người thân qua đời (tứ thân, phụ mẫu) thì miễn khoản đóng góp và công lao động.

- Khi việc tang xảy ra ở nhóm nào sử dụng nhân lực lao động ở nhóm đó, nếu hy hữu xảy ra 2, 3 đám cùng lúc thì sử dụng nhân lực nhóm gần nhất.

b) Người chết không để quá 72 giờ. Trường hợp chết vì bệnh truyền nhiễm không để quá 24 giờ. Người “qua đời” được chôn cất đúng nơi quy định. Khuyến khích người dân sử dụng hình thức an táng là hỏa táng.

c) Việc tổ chức tang lễ chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm phù hợp với phong tục tập quán, bản sắc văn hoá và hoàn cảnh của từng gia đình.

d) Không sử dụng kèn trống, nhạc tang sau 22 giờ và trước 5 giờ sáng. Không đốt rải vàng mã, tiền âm phủ, tiền VNĐ khi đưa tang gây phản cảm và ô nhiễm môi trường. không sử dụng rượu bia, thuốc lá trong đám tang.

4. Chi thăm viếng 1.200.000 đồng/đám (trong đó chi 1.000.000 đồng phong bì, 200.000 đồng tiền lễ).

- Chi thăm viếng (tứ thân phụ mẫu) ở trong xã Chợ Đồn chi hỗ trợ tiền xăng tùy theo quãng đường thực tế (trích quỹ thôn để chi) nhưng không vượt quá 300.000 đồng.

- Còn ở ngoài xã Chợ Đồn, khi gia đình tổ chức xong tang lễ ở quê, Ban quản lý thôn sẽ cử đoàn đến hộ gia đình (tại thôn 5) thăm hỏi chia buồn; kinh phí thăm hỏi là 1.200.000 đồng/đám.

- Trường hợp trong Thôn có 2, 3 hộ anh em cùng trong 1 gia đình có người thân cư trú ở ngoài xã (ở quê) qua đời (tứ thân, phụ mẫu) thì tập thể thôn đến thăm hỏi cả 2,3 hộ gia đình (chi thăm mỗi hộ một xuất là 1.200.000 đồng).

* Lưu ý: Nếu kinh phí thăm hỏi đóng góp từ đầu năm không đủ chi trong năm đó thì Thôn sẽ tổ chức họp BCTMT để thống nhất và quyết định thu thêm, rồi thông qua Thôn qua Zalo (Không tổ chức họp Thôn).

5. Thành lập Ban lễ tang của thôn gồm các thành phần sau:

- Trưởng ban: Bí thư chi bộ

- Phó trưởng ban: Trưởng thôn

- Thành viên: Các thành viên ban CTMT; Lực lượng ANTT ở cơ sở; Thôn đội trưởng; Đại diện thân nhân người qua đời.

- Nếu Trưởng ban vắng thì Phó ban thay; trường hợp cả Trưởng, Phó ban vắng thì Trưởng ban CTMT và Ban lễ tang cùng nhau bàn bạc thống nhất với gia đình tang chủ để giải quyết các công việc của đám tang đảm bảo chu đáo.

6. Đối với những người không có hộ khẩu thường trú tại địa phương, khi qua đời gia đình có nguyện vọng tổ chức lễ tang và an táng tại địa phương thì thân nhân phải thông báo cho trưởng thôn và xin phép Ủy ban nhân dân xã Chợ Đồn và phải chấp hành đầy đủ các quy định về tang lễ cũng như tập quán của nhân dân địa phương.

Điều 8. Giáo dục, khuyến học, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và người cao tuổi

1. Về giáo dục và khuyến học, khuyến tài

a) Các gia đình có trách nhiệm quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ em trong độ tuổi được học tập theo quy định; không để trẻ em bỏ học vì những lý do có thể khắc phục được.

b) Cha mẹ, ông bà và người thân có trách nhiệm giáo dục con cháu về đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, truyền thống gia đình, quê hương và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng.

c) Khuyến khích các gia đình xây dựng truyền thống hiếu học; động viên con em chăm ngoan, học tập tốt, rèn luyện kỹ năng, nghề nghiệp và tích cực đóng góp xây dựng quê hương.

d) Khuyến khích phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; biểu dương, động viên học sinh có thành tích tốt, người học tập vượt khó và những gia đình có nhiều đóng góp cho công tác giáo dục.

e) Việc vận động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực phục vụ khuyến học, khuyến tài phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định.

2. Về chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Mỗi gia đình có trách nhiệm chủ động chăm sóc sức khỏe cho các thành viên; thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà ở, ăn uống hợp vệ sinh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Người dân có ý thức tham gia các chương trình tiêm chủng, khám sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo quy định và hướng dẫn của ngành y tế.

c) Khuyến khích thực hiện lối sống lành mạnh, thường xuyên rèn luyện thể dục, thể thao; hạn chế sử dụng rượu, bia, thuốc lá và các chất có hại cho sức khỏe.

d) Mỗi gia đình có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nguồn nước, thực phẩm và môi trường sống; không vứt rác, xả nước thải hoặc thực hiện các hành vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.

e) Khi phát hiện người mắc hoặc nghi mắc bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh hoặc tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, người dân có

trách nhiệm thông báo và phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định.

3. Về bình đẳng giới

a) Các gia đình thực hiện bình đẳng giữa nam và nữ trong học tập, lao động, việc làm, chăm sóc gia đình, quản lý tài sản và tham gia các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.

b) Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái; tạo điều kiện để trẻ em gái và trẻ em trai được học tập, phát triển toàn diện và tham gia các hoạt động phù hợp.

c) Vợ chồng có trách nhiệm cùng nhau chia sẻ công việc gia đình, chăm sóc con cái, chăm sóc cha mẹ và cùng tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của gia đình.

d) Không chấp nhận các hành vi xúc phạm, kỳ thị, phân biệt đối xử, cưỡng ép hoặc bạo lực trên cơ sở giới; khi phát hiện vụ việc có nguy cơ gây tổn hại đến người bị bạo lực, cần kịp thời thông báo cho người có trách nhiệm hoặc cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ.

4. Về bảo vệ và chăm sóc trẻ em

a) Gia đình và cộng đồng có trách nhiệm bảo vệ trẻ em khỏi các hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ mặc, mua bán, dụ dỗ sử dụng chất gây nghiện và các nguy cơ khác ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ có trách nhiệm quản lý, giáo dục, chăm sóc và bảo đảm môi trường sống an toàn cho trẻ; quan tâm đến việc học tập, sức khỏe, tâm lý và sự phát triển toàn diện của trẻ.

c) Không sử dụng bạo lực để giáo dục trẻ em; không giao cho trẻ em thực hiện những công việc nguy hiểm, nặng nhọc hoặc không phù hợp với độ tuổi theo quy định.

d) Khuyến khích tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, rèn luyện thể chất, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và sinh hoạt cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

e) Khi phát hiện trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bỏ rơi hoặc gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người dân có trách nhiệm kịp thời thông báo cho gia đình, trưởng thôn, chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền để được bảo vệ và hỗ trợ.

5. Về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi

a) Các gia đình có người cao tuổi có trách nhiệm kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng và tạo điều kiện để người cao tuổi được sống vui, sống khỏe, sống có ích.

b) Khuyến khích con cháu quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe và nhu cầu chính đáng của ông bà, cha mẹ; phát huy truyền thống kính già, trọng người cao tuổi.

c) Cộng đồng quan tâm thăm hỏi, động viên người cao tuổi khi ốm đau, gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh đặc biệt; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và truyền đạt kinh nghiệm cho thế hệ trẻ phù hợp với sức khỏe, điều kiện của mình.

d) Phát huy vai trò của người cao tuổi trong giáo dục con cháu, giữ gìn truyền thống văn hóa, hòa giải ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa và đoàn kết cộng đồng.

6. Về hỗ trợ các trường hợp khó khăn: Cộng đồng khuyến khích các gia đình, cá nhân, tổ chức đoàn thể quan tâm, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi neo đơn, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo và những người gặp khó khăn đột xuất bằng hình thức phù hợp, trên tinh thần tự nguyện, nhân ái và đúng quy định.

7. Về xây dựng môi trường sống lành mạnh: Mỗi gia đình có trách nhiệm xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh; phối hợp với nhà trường, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng trong việc giáo dục trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình và các hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe, sự an toàn và hạnh phúc của người dân.

8. Về trách nhiệm của cộng đồng: Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, tổ liên gia và các gia đình phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác giáo dục, khuyến học, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và chăm sóc người cao tuổi; kịp thời phản ánh những trường hợp cần được hỗ trợ đến cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và các giá trị truyền thống của địa phương

1. Nhân dân trong thôn có trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương; xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, văn minh, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của cộng đồng.

2. Tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn; khuyến khích các gia đình giáo dục thế hệ trẻ biết trân trọng nguồn cội, truyền thống gia đình, dòng họ, quê hương và những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình.

3. Khuyến khích bảo tồn tiếng nói, chữ viết, trang phục, dân ca, dân vũ, âm nhạc, trò chơi dân gian, ẩm thực, nghề truyền thống, phong tục, tập quán và các hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống phù hợp với đời sống hiện nay.

4. Các gia đình có trách nhiệm giáo dục con cháu biết kính trọng ông bà, cha mẹ, người cao tuổi; giữ gìn truyền thống hiếu học, đoàn kết, tương trợ, cần cù lao động, sống nghĩa tình và có trách nhiệm với cộng đồng.

5. Khuyến khích sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy cho thế hệ trẻ những câu chuyện lịch sử, truyền thuyết, dân ca, dân gian, kinh nghiệm sản xuất, nghề truyền thống, phong tục và những giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương.

6. Khuyến khích người cao tuổi, người có uy tín, nghệ nhân, người am hiểu phong tục, tập quán tích cực tham gia truyền dạy, hướng dẫn thế hệ trẻ về những giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống tốt đẹp của cộng đồng.

7. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội cộng đồng và các hoạt động giao lưu phù hợp nhằm tăng cường tình đoàn kết, gắn bó giữa các gia đình, dòng họ và các nhóm dân cư trong thôn.

8. Việc tổ chức lễ hội, nghi lễ, sinh hoạt văn hóa truyền thống phải bảo đảm trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn và phù hợp với thuần phong mỹ tục; không lợi dụng hoạt động văn hóa để tổ chức mê tín dị đoan, cờ bạc hoặc các hoạt động trái pháp luật.

9. Khuyến khích bảo tồn các địa điểm, công trình, di tích, cảnh quan, cây cổ thụ, địa danh và những giá trị vật chất, tinh thần có ý nghĩa lịch sử, văn hóa của cộng đồng; không tự ý phá hoại, xâm lấn, chiếm dụng hoặc làm thay đổi những giá trị cần được bảo vệ.

10. Các hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm giữ gìn các hiện vật, tư liệu, hình ảnh, tài liệu và những giá trị vật chất, tinh thần có ý nghĩa lịch sử, văn hóa của gia đình và cộng đồng; khuyến khích hiến tặng hoặc cung cấp tư liệu có giá trị cho việc sưu tầm, giới thiệu truyền thống địa phương trên tinh thần tự nguyện.

11. Khuyến khích xây dựng và duy trì các hoạt động văn hóa tại điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn; sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, sân thể thao và các thiết chế văn hóa khác, bảo đảm đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm và phục vụ lợi ích chung của nhân dân.

12. Khuyến khích thế hệ trẻ tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hóa, truyền thống quê hương; tích cực học tập, rèn luyện và có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp do các thế hệ đi trước xây dựng.

13. Những phong tục, tập quán tốt đẹp, phù hợp với pháp luật và đời sống hiện đại được khuyến khích duy trì, phát huy. Những phong tục lạc hậu, mê tín dị đoan, gây tốn kém, lãng phí, ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân cần được tuyên truyền, vận động từng bước loại bỏ.

14. Khuyến khích các gia đình, dòng họ, tổ chức đoàn thể và cá nhân có đóng góp tích cực trong việc bảo tồn, truyền dạy và phát huy văn hóa truyền thống của địa phương; việc biểu dương, khen thưởng được thực hiện phù hợp với điều kiện và quy định của pháp luật.

15. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, người cao tuổi, người có uy tín và các gia đình phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa; góp phần xây dựng Thôn 5 đoàn kết, văn minh, giàu bản sắc và phát triển bền vững.

CHƯƠNG IV

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, QUẢN LÝ TÀI SẢN CỘNG ĐỒNG

Điều 10. Bảo vệ môi trường, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên

1. Mọi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan khu dân cư, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; tích cực tham gia xây dựng thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2. Mỗi gia đình có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh trong nhà, khu vực xung quanh nhà, đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng; thường xuyên quét dọn, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, không để rác thải, nước thải gây mất vệ sinh hoặc ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

3. Rác thải sinh hoạt phải được thu gom, phân loại, xử lý hoặc tập kết đúng nơi, đúng quy định; khuyến khích giảm sử dụng túi ni-lông và đồ nhựa dùng một lần, tăng cường tái sử dụng, tái chế các loại chất thải phù hợp.

4. Không vứt rác, xác động vật, chất thải, phế liệu, hóa chất hoặc các chất gây ô nhiễm xuống đường giao thông, ao hồ, sông suối, khe nước, mương thủy lợi, khu vực công cộng và các nguồn nước sinh hoạt.

5. Chất thải chăn nuôi phải được thu gom, xử lý phù hợp; khuyến khích xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, sử dụng hầm biogas, đệm lót sinh học hoặc các phương pháp xử lý phù hợp để hạn chế mùi hôi, ruồi muỗi, ô nhiễm nguồn nước và đất.

6. Việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất trong sản xuất nông nghiệp phải đúng hướng dẫn và quy định; không vứt bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất đã sử dụng bừa bãi ngoài đồng ruộng, nguồn nước hoặc khu dân cư.

7. Các hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước sinh hoạt; không xả nước thải, chất thải hoặc hóa chất làm ô nhiễm nguồn nước; khuyến khích sử dụng tiết kiệm nước và chủ động giữ gìn nguồn nước sạch phục vụ đời sống và sản xuất.

8. Nhân dân có trách nhiệm bảo vệ đất đai, rừng, cây xanh, nguồn nước và các tài nguyên thiên nhiên khác; sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

9. Đối với khu vực rừng cộng đồng, nhân dân có trách nhiệm cùng tham gia bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống chặt phá, lấn chiếm, khai thác trái phép và các hành vi làm suy giảm tài nguyên rừng; việc quản lý, khai thác và sử dụng lâm sản thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý rừng cộng đồng.

10. Không tự ý chặt phá cây xanh, khai thác tài nguyên, san lấp ao hồ, lấp dòng chảy, lấn chiếm hành lang giao thông, mương thủy lợi, nguồn nước hoặc đất công cộng; trường hợp cần thực hiện phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định.

11. Khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh, trồng hoa, xây dựng hàng rào xanh, chỉnh trang khuôn viên nhà ở; tích cực tham gia các hoạt động trồng cây, vệ sinh đường làng, ngõ xóm và xây dựng cảnh quan nông thôn.

12. Các hộ chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, không để hoạt động sản xuất gây ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống và sản xuất của các hộ dân xung quanh.

13. Khi xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình hoặc thực hiện các hoạt động sản xuất, người dân phải có biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn; không để vật liệu xây dựng, đất đá, nước thải gây cản trở giao thông hoặc ảnh hưởng đến khu vực công cộng và hộ dân khác.

14. Nhân dân tích cực tham gia các ngày ra quân vệ sinh môi trường, trồng cây, thu gom rác thải, khơi thông dòng chảy, bảo vệ nguồn nước, phòng chống thiên tai và các hoạt động bảo vệ môi trường do thôn, xã hoặc cộng đồng tổ chức.

15. Khuyến khích thành lập và duy trì các tổ, nhóm tự quản về môi trường, tổ liên gia hoặc các hình thức phù hợp để tuyên truyền, vận động, nhắc nhở và hỗ trợ người dân thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh, cảnh quan và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

16. Khi phát hiện hành vi xả thải gây ô nhiễm, phá rừng, khai thác tài nguyên trái phép, đốt rừng, gây cháy rừng hoặc hành vi khác có nguy cơ gây thiệt hại đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, người dân có trách nhiệm kịp thời thông báo cho trưởng thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

17. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và nhân dân phối hợp tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên; biểu dương những hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt và vận động, nhắc nhở những trường hợp chưa thực hiện đúng.

18. Các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai, lâm nghiệp, tài nguyên nước và các tài nguyên thiên nhiên khác được xử lý theo quy định của pháp luật. Hương ước không đặt ra hình thức phạt tiền, phạt hiện vật hoặc các biện pháp xử lý trái thẩm quyền.

Điều 11. Quản lý, sử dụng nhà văn hóa, sân thể thao, các công trình và tài sản chung của cộng đồng

1. Nguyên tắc quản lý, sử dụng

a) Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao, đường giao thông nội thôn, hệ thống điện chiếu sáng, công trình thủy lợi, các công trình phúc lợi và tài sản khác được hình thành từ nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng hoặc được cộng đồng quản lý, sử dụng là tài sản phục vụ lợi ích chung của nhân dân.

b) Việc quản lý, sử dụng phải bảo đảm đúng mục đích, công khai, dân chủ, tiết kiệm, hiệu quả và an toàn; không cá nhân hoặc hộ gia đình nào được tự ý chiếm dụng, chuyển nhượng, cho mượn, cho thuê hoặc sử dụng làm lợi ích riêng khi chưa được cấp có thẩm quyền hoặc cộng đồng có thẩm quyền thống nhất theo quy định.

2. Quản lý nhà văn hóa và điểm sinh hoạt cộng đồng

a) Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng được sử dụng để tổ chức hội họp, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến học, tuyên truyền pháp luật và các hoạt động chung phù hợp của cộng đồng.

b) Khuyến khích sử dụng nhà văn hóa và điểm sinh hoạt cộng đồng thường xuyên, hiệu quả, phục vụ nhu cầu chính đáng của nhân dân, đồng thời bảo đảm giữ gìn trật tự, vệ sinh và an toàn.

c) Không tự ý tháo dỡ, di chuyển, thay đổi kết cấu, sửa chữa, cải tạo hoặc lắp đặt thêm thiết bị trong nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng khi chưa được người có thẩm quyền cho phép.

d) Sau mỗi buổi sinh hoạt, hội họp hoặc hoạt động, người sử dụng có trách nhiệm thu dọn vệ sinh, sắp xếp bàn ghế, thiết bị, tắt điện, nước và kiểm tra an toàn trước khi rời khỏi cơ sở.

3. Quản lý và sử dụng sân thể thao

a) Sân thể thao được sử dụng phục vụ luyện tập, thi đấu, vui chơi, rèn luyện sức khỏe và các hoạt động cộng đồng phù hợp.

b) Người sử dụng sân thể thao có trách nhiệm giữ gìn mặt sân, thiết bị, dụng cụ và các công trình phụ trợ; không tự ý tháo dỡ, di chuyển hoặc làm hư hỏng tài sản.

c) Không sử dụng sân thể thao vào các hoạt động gây mất an ninh, trật tự, ô nhiễm môi trường hoặc trái với mục đích sử dụng.

d) Việc tổ chức các hoạt động đông người tại sân thể thao phải bảo đảm an toàn, vệ sinh và không gây ảnh hưởng không cần thiết đến các hộ dân xung quanh.

4. Quản lý tài sản, trang thiết bị chung

a) Bàn ghế, loa đài, thiết bị âm thanh, dụng cụ thể thao, tủ, máy móc, thiết bị điện, tài liệu và các tài sản khác thuộc nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và các công trình chung phải được lập danh sách, theo dõi, bảo quản và sử dụng đúng mục đích.

b) Tài sản chung phải được kiểm kê, bàn giao và quản lý theo quy định; khi có thay đổi người trực tiếp quản lý phải thực hiện việc bàn giao rõ ràng, có biên bản hoặc hình thức ghi nhận phù hợp.

c) Khuyến khích nhân dân cùng tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản chung; việc mua sắm, sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn kinh phí cộng đồng phải được thực hiện công khai, minh bạch và đúng quy định.

5. Về việc mượn và sử dụng tài sản chung

a) Tổ chức, đoàn thể, hộ gia đình hoặc cá nhân có nhu cầu sử dụng nhà văn hóa, sân thể thao hoặc tài sản chung phải đăng ký với người được giao quản lý theo quy định của thôn.

b) Việc cho sử dụng phải bảo đảm không ảnh hưởng đến các hoạt động chung của thôn và không làm hư hỏng công trình, tài sản.

c) Người, tổ chức sử dụng có trách nhiệm giữ gìn tài sản, bảo đảm vệ sinh, an toàn và bàn giao lại nguyên trạng sau khi kết thúc hoạt động.

d) Trường hợp làm mất, làm hư hỏng tài sản do lỗi của người sử dụng thì phải có trách nhiệm khắc phục hoặc bồi hoàn theo quy định của pháp luật và thỏa thuận hợp pháp giữa các bên.

6. Về vệ sinh và bảo vệ công trình

a) Mọi người có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nhà văn hóa, sân thể thao và khu vực công cộng; không vứt rác, viết, vẽ, dán quảng cáo trái phép, đập phá hoặc làm mất mỹ quan công trình.

b) Khuyến khích tổ chức các đợt tổng vệ sinh, chăm sóc cây xanh, chỉnh trang khuôn viên và bảo dưỡng công trình cộng đồng.

7. Về an toàn và phòng cháy, chữa cháy

a) Người quản lý và người sử dụng công trình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy và an toàn cho người tham gia hoạt động.

b) Không tự ý câu mắc điện, sử dụng thiết bị điện không bảo đảm an toàn hoặc đưa các chất, vật dụng nguy hiểm vào nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng.

8. Về quản lý nguồn kinh phí và đóng góp

a) Các khoản kinh phí được Nhà nước hỗ trợ, tài trợ, xã hội hóa hoặc nhân dân tự nguyện đóng góp để xây dựng, sửa chữa, mua sắm và duy trì hoạt động của công trình, tài sản chung phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch và theo quy định.

b) Không tự ý đặt ra các khoản thu bắt buộc đối với hộ gia đình, cá nhân để phục vụ việc quản lý, sử dụng tài sản chung khi không có căn cứ pháp luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

9. Trách nhiệm của người được giao quản lý

a) Quản lý, bảo quản và sử dụng tài sản đúng mục đích;

b) Theo dõi việc sử dụng, mượn và bàn giao tài sản;

c) Giữ gìn chìa khóa, hồ sơ, sổ sách và các tài liệu liên quan;

d) Kịp thời báo cáo trưởng thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền khi công trình, tài sản bị hư hỏng, mất mát hoặc có nguy cơ mất an toàn;

e) Phối hợp với nhân dân trong việc vệ sinh, sửa chữa, bảo dưỡng và bảo vệ công trình.

10. Trách nhiệm của nhân dân

a) Mỗi hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm nâng cao ý thức bảo vệ tài sản chung; coi công trình, cơ sở vật chất của cộng đồng là tài sản phục vụ lợi ích chung, không sử dụng tùy tiện hoặc gây thiệt hại.

b) Khi phát hiện hành vi phá hoại, chiếm dụng, sử dụng sai mục đích hoặc làm thất thoát tài sản chung, người dân có trách nhiệm phản ánh với trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận hoặc cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

11. Về sửa chữa, nâng cấp công trình

a) Khi công trình hoặc tài sản chung bị xuống cấp, hư hỏng, trưởng thôn phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức liên quan kiểm tra, xác định nhu cầu sửa chữa và báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc tổ chức lấy ý kiến cộng đồng theo quy định.

b) Việc sửa chữa, nâng cấp phải bảo đảm đúng quy định về quản lý tài sản, đầu tư, xây dựng, tài chính và các quy định pháp luật có liên quan.

12. Biểu dương và xử lý vi phạm

a) Khuyến khích biểu dương các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có ý thức tốt trong việc quản lý, bảo vệ và sử dụng công trình, tài sản chung.

b) Đối với hành vi làm hư hỏng, mất mát, chiếm dụng hoặc sử dụng trái phép tài sản chung, tùy tính chất, mức độ, người vi phạm được vận động, nhắc nhở, hòa giải hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; không tự ý đặt ra hình thức xử phạt trái thẩm quyền.

CHƯƠNG V

QUỐC PHÒNG, AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN XÃ HỘI

Điều 12. Giữ gìn quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và hòa giải ở cơ sở

1. Về quốc phòng, an ninh

a) Mọi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tích cực tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

b) Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia đăng ký, khám tuyển, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân, tham gia huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

c) Nhân dân có trách nhiệm nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, phát hiện và kịp thời thông báo cho trưởng thôn, lực lượng Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền về các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự.

d) Khuyến khích xây dựng các tổ tự quản, tổ liên gia và các hình thức phù hợp để nhân dân cùng tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản và cuộc sống bình yên của cộng đồng.

2. Về giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

a) Mọi người có trách nhiệm chấp hành quy định về trật tự công cộng, an toàn giao thông và các quy định pháp luật khác; không gây mất trật tự, gây gổ, đánh nhau hoặc có hành vi ảnh hưởng đến an toàn của người khác.

b) Không lấn chiếm lòng đường, lề đường, đường giao thông, hành lang công trình công cộng để sử dụng gây cản trở giao thông hoặc ảnh hưởng đến sinh hoạt chung.

c) Các hộ gia đình chủ động bảo vệ tài sản; khi đi vắng cần có biện pháp bảo đảm an toàn nhà cửa, tài sản và phối hợp với hàng xóm khi cần thiết.

d) Khuyến khích lắp đặt, duy trì hệ thống chiếu sáng, camera an ninh hoặc các biện pháp bảo đảm an ninh phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư.

3. Về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội

a) Nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn xã hội; không che giấu, bao che, tiếp tay cho hành vi phạm tội hoặc vi phạm pháp luật.

b) Không tổ chức, chứa chấp hoặc tham gia các hoạt động đánh bạc, ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; không tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc sử dụng trái phép chất ma túy và các chất bị pháp luật cấm.

c) Các gia đình có trách nhiệm quản lý, giáo dục con em; quan tâm đến những người có nguy cơ vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội để kịp thời động viên, hỗ trợ và phối hợp với cơ quan chức năng.

d) Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm hoặc tệ nạn xã hội, người dân cần báo ngay cho Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền; không tự ý truy bắt, đánh đập hoặc xử lý người vi phạm gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.

4. Về phòng cháy, chữa cháy

a) Mỗi hộ gia đình có trách nhiệm chủ động phòng ngừa cháy, nổ; kiểm tra hệ thống điện, bếp, thiết bị sinh nhiệt, nơi chứa chất dễ cháy và các nguồn có nguy cơ gây cháy.

b) Không câu mắc điện tùy tiện, sử dụng dây dẫn, thiết bị điện không bảo đảm an toàn; không để vật liệu dễ cháy gần nguồn lửa, nguồn nhiệt.

c) Các hộ sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi có nguy cơ cháy, nổ phải chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

d) Khuyến khích các gia đình trang bị phương tiện chữa cháy phù hợp; tham gia tập huấn, tuyên truyền, thực hành kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và thoát nạn khi có điều kiện.

e) Khi xảy ra cháy, mọi người phải bình tĩnh, ưu tiên cứu người, nhanh chóng báo lực lượng chữa cháy và cơ quan có thẩm quyền; đồng thời sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ để không chế đám cháy nếu bảo đảm an toàn.

5. Về phòng, chống thiên tai

a) Nhân dân chủ động phòng ngừa và ứng phó với các loại thiên tai thường xảy ra trên địa bàn như mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, đông lốc, sét, ngập úng, hạn hán và các tình huống nguy hiểm khác.

b) Các hộ gia đình chủ động bảo vệ người, nhà cửa, vật nuôi, cây trồng và tài sản; thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo thiên tai và thực hiện hướng dẫn của chính quyền địa phương.

c) Không tự ý xây dựng, san lấp hoặc thực hiện các hành vi làm cản trở dòng chảy, thoát nước, gây nguy cơ ngập úng, sạt lở hoặc ảnh hưởng đến an toàn của cộng đồng.

d) Khi có cảnh báo hoặc yêu cầu sơ tán của cơ quan có thẩm quyền, người dân có trách nhiệm chấp hành, hỗ trợ người già, trẻ em, người khuyết tật và các trường hợp khó khăn di chuyển đến nơi an toàn.

6. Về cứu nạn, cứu hộ

a) Khi xảy ra tai nạn, thiên tai, cháy nổ hoặc sự cố nguy hiểm, người dân có trách nhiệm hỗ trợ cứu người trong khả năng và điều kiện an toàn của mình.

b) Khuyến khích xây dựng lực lượng, nhóm hỗ trợ cộng đồng có khả năng tham gia sơ cứu, cứu hộ ban đầu, hỗ trợ di chuyển người và tài sản khi xảy ra sự cố.

c) Không tự ý thực hiện các hoạt động cứu hộ nguy hiểm vượt quá khả năng, gây nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác; trường hợp cần thiết phải nhanh chóng báo lực lượng chuyên nghiệp và cơ quan chức năng.

7. Về hòa giải ở cơ sở

a) Khi phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng, các bên được khuyến khích giải quyết bằng đối thoại, thỏa thuận, giữ gìn tình làng nghĩa xóm và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Tổ hòa giải ở cơ sở thực hiện hòa giải những vụ việc thuộc phạm vi, điều kiện và thẩm quyền theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, tự nguyện, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

c) Người tham gia hòa giải phải tôn trọng sự thật, lắng nghe, không xúc phạm, đe dọa, ép buộc hoặc gây áp lực đối với các bên.

d) Những vụ việc liên quan đến hành vi có dấu hiệu tội phạm, bạo lực gia đình nghiêm trọng, xâm hại trẻ em hoặc những vụ việc vượt quá phạm vi hòa giải ở cơ sở phải được kịp thời thông báo, chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

8. Về xây dựng cộng đồng an toàn: Khuyến khích xây dựng mô hình khu dân cư an toàn, tổ liên gia tự quản, tuyến đường tự quản về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường; vận động nhân dân cùng nhau quan tâm, hỗ trợ, nhắc nhở và bảo vệ lẫn nhau.

9. Trách nhiệm của trưởng thôn và các tổ chức trong thôn: Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và người có uy tín có trách nhiệm tuyên

truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật; phối hợp với Công an, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và hòa giải ở cơ sở.

10. Về thông tin, báo tin và xử lý vụ việc

a) Mọi người dân có trách nhiệm cung cấp thông tin trung thực, kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản, an ninh, trật tự và an toàn của cộng đồng.

b) Các hành vi vi phạm pháp luật được xử lý theo quy định của pháp luật. Thôn không tự ý đặt ra các hình thức xử phạt, phạt tiền, tịch thu tài sản hoặc các biện pháp xử lý vượt quá thẩm quyền.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân

1. Trách nhiệm chung của cộng đồng dân cư

a) Cộng đồng dân cư trong thôn có trách nhiệm tôn trọng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các nội dung đã được cộng đồng dân cư thông qua và được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định.

b) Mọi hoạt động tổ chức thực hiện Hương ước phải bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, đoàn kết, tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, chăm lo các đối tượng khó khăn và xây dựng đời sống văn hóa tại địa phương.

d) Khuyến khích cộng đồng biểu dương, động viên những hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt Hương ước và tích cực đóng góp cho sự phát triển chung của thôn.

2. Trách nhiệm của hộ gia đình

a) Mỗi hộ gia đình có trách nhiệm phổ biến, nhắc nhở các thành viên thực hiện các nội dung của Hương ước phù hợp với độ tuổi, điều kiện và khả năng của từng người.

b) Gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung của Hương ước; tích cực tham gia các hoạt động chung của cộng đồng.

c) Chủ động xây dựng gia đình hòa thuận, văn hóa, tiên bộ; chăm lo giáo dục con cháu, bảo vệ trẻ em, kính trọng người cao tuổi, thực hiện bình đẳng giới và giữ gìn vệ sinh môi trường.

d) Tích cực phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, làm giàu chính đáng; sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và các nguồn lực hợp pháp; không thực hiện hoạt

động sản xuất, kinh doanh trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng.

e) Có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung, công trình công cộng, môi trường, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên của địa phương.

3. Trách nhiệm của cá nhân

a) Mỗi cá nhân có trách nhiệm tự giác thực hiện Hương ước; tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự và nhân phẩm của người khác.

b) Tích cực tham gia các cuộc họp, hoạt động cộng đồng và các phong trào phù hợp; đóng góp ý kiến xây dựng thôn trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm và xây dựng.

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự, ô nhiễm môi trường hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích chung, có trách nhiệm thông báo cho trưởng thôn, tổ hòa giải, Ban công tác Mặt trận hoặc cơ quan có thẩm quyền.

d) Không lợi dụng Hương ước để gây sức ép, xúc phạm, phân biệt đối xử, gây mất đoàn kết hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

4. Trách nhiệm của Trưởng thôn

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Hương ước đến các hộ gia đình và nhân dân trong thôn; vận động nhân dân tự giác thực hiện.

b) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, người có uy tín và các tổ chức tự quản trong thôn để tổ chức thực hiện Hương ước.

c) Theo dõi, nắm tình hình thực hiện Hương ước; tiếp nhận ý kiến, phản ánh của nhân dân; kịp thời vận động, hòa giải những mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng.

d) Định kỳ hoặc khi cần thiết báo cáo cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương về tình hình thực hiện Hương ước theo quy định.

e) Không tự ý sửa đổi, bổ sung, đặt thêm nghĩa vụ, khoản đóng góp hoặc hình thức xử phạt không có trong Hương ước và không có căn cứ pháp luật.

5. Trách nhiệm của Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt Hương ước.

b) Phát huy vai trò giám sát của nhân dân; phản ánh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện với trưởng thôn và cơ quan có thẩm quyền.

c) Vận động các thành viên tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng cộng đồng đoàn kết.

6. Trách nhiệm của Tổ hòa giải ở cơ sở

a) Tham gia hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

b) Vận động các bên tôn trọng, lắng nghe, giải quyết mâu thuẫn trên tinh thần đoàn kết, thấu tình, đạt lý và tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của nhau.

c) Đối với vụ việc vượt quá phạm vi hòa giải hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, phải hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

7. Về tuyên truyền và phổ biến Hương ước: Hương ước sau khi được công nhận phải được phổ biến đến nhân dân bằng hình thức phù hợp như thông qua hội nghị thôn, sinh hoạt cộng đồng, các cuộc họp tổ liên gia, niêm yết tại điểm sinh hoạt cộng đồng hoặc các phương tiện thông tin phù hợp.

8. Về giám sát thực hiện: Nhân dân có quyền tham gia giám sát việc thực hiện Hương ước; việc giám sát phải bảo đảm khách quan, dân chủ, không lợi dụng quyền giám sát để gây mất đoàn kết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Điều 14. Biểu dương, nhắc nhở trong cộng đồng

1. Các hộ gia đình, cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp, thực hiện tốt Hương ước và tích cực xây dựng cộng đồng được khuyến khích biểu dương, động viên trong các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng hoặc bằng hình thức phù hợp.

2. Trường hợp cá nhân, hộ gia đình chưa thực hiện tốt các nội dung của Hương ước, cộng đồng ưu tiên tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, hòa giải và tạo điều kiện để khắc phục.

3. Nếu hành vi đồng thời là hành vi vi phạm pháp luật thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật; không sử dụng Hương ước để đặt ra hình thức phạt tiền, phạt hiện vật hoặc các biện pháp xử lý trái thẩm quyền.

4. Xử lý khi vi phạm hương ước

a) Nếu hộ gia đình vi phạm các hành vi sau thì bị phê bình, cảnh cáo trước cuộc họp toàn thể nhân dân trong thôn.

- Không tham gia đóng góp đầy đủ theo quy định của thôn.
- Không tham gia sinh hoạt cộng đồng khi đã có thông báo.
- Không thực hiện nghĩa vụ thăm viếng theo quy định của hương ước này.
- Hộ gia đình nào có con em bỏ học giữa chừng, không tham gia học hết phổ thông trung học.

b) Đề nghị cấp trên xử lý.

c) Việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm trong Hương ước này không thay thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện Hương ước

1. Sửa đổi, bổ sung Hương ước

a) Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nội dung không còn phù hợp hoặc cần bổ sung, cộng đồng dân cư có thể đề xuất sửa đổi, bổ sung Hương ước.

b) Việc sửa đổi, bổ sung phải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bảo đảm sự tham gia của nhân dân và phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận trước khi áp dụng.

2. Tổ chức thực hiện Hương ước

a) Hương ước này được cộng đồng dân cư Thôn 5 thảo luận, biểu quyết thông qua tại Hội nghị toàn thể đại diện hộ gia đình của thôn.

b) Hương ước có hiệu lực thi hành kể từ ngày UBND xã Chợ Đồn ban hành quyết định công nhận.

c) Bí thư Chi bộ lãnh đạo việc thực hiện Hương ước thông qua nghị quyết của Chi bộ.

d) Trưởng thôn tổ chức triển khai, tuyên truyền và theo dõi việc thực hiện Hương ước.

e) Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể phối hợp vận động Nhân dân thực hiện Hương ước.

f) Mỗi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành Hương ước.

Hương ước này là cơ sở để cộng đồng dân cư Thôn 5 phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng Thôn 5 ngày càng văn minh, giàu đẹp./.

TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

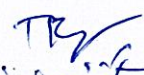

Ly Ngoc Oai

**TRƯỞNG BAN
CÔNG TÁC MẶT TRẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên)


Thuong Thi Phuc

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN **ĐẠI DIỆN HỘ DÂN**
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)


Hong Thi Luoc


Hong Thi Luoc